

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122 /STP-HCTP
V/v đề nghị đăng tải dự thảo Quyết
định quy phạm pháp luật

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã soạn thảo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp trân trọng đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định nêu trên lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, nhân dân và tổng hợp ý kiến tham gia gửi Sở Tư pháp trước ngày 18 tháng 3 năm 2020 (Tài liệu đăng tải gồm: Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh, Dự thảo Quyết định).

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi; | (để
- Trang TTĐT STP; | đăng tải)
- Phòng XD&KTVB (theo dõi);
- Lưu: VT, HCTP (B.Vân).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Thanh Hương

Số: /TTr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 131 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thực hiện Văn bản số /UBND-NC ngày /2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND*), có hiệu lực thi hành từ ngày 11/8/2014. Việc ban hành Quyết định nêu trên đã kịp thời thể chế hóa quy định khoản 1 Điều 20 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi và là cơ sở pháp lý trong việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Qua hơn 5 năm thực hiện, Sở Tư pháp đã tổ chức giao nhận 37 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, trong đó: 33 trường hợp là trẻ bị bỏ rơi, thuộc đối tượng trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt; 04 trường hợp là trẻ em được xin nhận làm con nuôi từ gia đình bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Việc thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh đã bảo đảm chặt chẽ,

khách quan, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

- Tuy nhiên, ngày 05/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, trong đó có nội dung quy định về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo danh sách 1 và danh sách 2; không phân biệt tình trạng sức khỏe của trẻ em, hạn chế, thu hẹp việc người nước ngoài nhận đích danh trẻ em làm con nuôi; sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, cụ thể như sau:

+ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP đã bãi bỏ việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo danh sách 1 và danh sách 2, không phân biệt trẻ em có sức khỏe bình thường hay trẻ em bị khuyết tật, trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo trong việc ưu tiên công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, tăng cường giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước trước khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Đối với trẻ em bị khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo được Sở Tư pháp xác nhận đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài trước khi gửi Cục con nuôi để tìm người nhận con nuôi đích danh có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em mà không qua thủ tục giới thiệu.

+ Hạn chế, thu hẹp, giới hạn lại đối tượng trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo được nhận đích danh làm con nuôi, cụ thể: Theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi thì trẻ em thoát vị rốn, bụng, bẹn không thuộc diện giải quyết đích danh cho làm con nuôi nước ngoài, trẻ em từ 5 tuổi trở lên và 02 trẻ em trở lên là anh chị em ruột cần tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cũng không thuộc diện được giải quyết đích danh làm con nuôi nước ngoài.

+ Quy định nội dung mới đối với việc xác minh hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi:

Trẻ em bị bỏ rơi cho làm con nuôi nước ngoài thì Công an cấp tỉnh phải có văn bản xác minh rõ ràng về nguồn gốc trẻ bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ.

Trẻ em bị bỏ rơi mà Công an cấp tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi. Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

cuối cùng của cha, mẹ đẻ niềm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

- Ngày 08/7/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2016/NĐ-CP quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, đã bãi bỏ quy định về kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí nuôi con nuôi và thay thế bằng quy định kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành...”

Từ các vấn đề nêu trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích:

Nhằm hoàn thiện về thể chế, nâng cao hiệu quả trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo điều kiện cho trẻ em có nhu cầu tìm người nhận con nuôi có được gia đình nuôi dưỡng thay thế tốt nhất, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em đặc biệt là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em thuộc diện trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, nhất là Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.

- Kịp thời xử lý những nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để soạn thảo, trình ban hành văn bản gồm:

Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Thông tư số 267/2016/ TT- BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

- Văn bản số .../UBND-NC ngày .../02/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh;

- Một số văn bản có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

- Ngày 20/01/2020, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-STP của Sở Tư pháp về thành lập các Tổ soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Tư pháp năm 2020; ngày 05/02/2020 ban hành Quyết định số 20/QĐ-STP về việc ban hành Kế hoạch soạn thảo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ soạn thảo đã tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát Quyết định số

12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác nuôi con nuôi.

- Ngày 26/12/2019, Sở Tư pháp có Văn bản số 1267/STP-XD&KTVB báo cáo UBND tỉnh về việc lập đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trong đó có xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện Văn bản số /UBND-NC ngày .../02/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tiến hành soạn thảo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ngày 02/2020, Sở Tư pháp đã có Văn bản số /STP-HCTP đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân; ban hành Văn bản số... /STP-HCTP về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định. Kết quả, đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có văn bản tham gia ý kiến, trong đó có cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia.

- Ngày/3/2020, Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày .../3/2020, Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp thẩm định dự thảo Quyết định.

Trên cơ sở kết quả thẩm định tại Báo cáo số .../BC-STP ngày .../3/2020, Sở Tư pháp đã tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Quyết định gồm 02 điều, cụ thể:

- Điều 1: Nội dung quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên

địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Điều 2: Quy định điều khoản thi hành.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không.

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

(1) Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Bản giấy và bản điện tử);

(2) Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày /3/2020 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Bản giấy và bản điện tử);

(3) Bản giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định (Bản giấy và bản điện tử);

(4) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Bản điện tử);

(5) Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Bản điện tử).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (để trình)
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ sở;
- Phòng XD&KTVB (để theo dõi);
- Lưu VT, HCTP (B.Vân).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

Số: /2020/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Thông tư số 267/2016/ TT- BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày tháng năm 2020 về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản có trách nhiệm niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 7 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ. Cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

Trung tâm Công tác xã hội lập hồ sơ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định nuôi dưỡng trẻ”.

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Phối hợp trong việc lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế

1. Sau khi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có quyết định chính thức tiếp nhận trẻ bị bỏ rơi vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội; Trung tâm Công tác xã hội đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi.

2. Trường hợp có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Trung tâm Công tác xã hội giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Trung tâm Công tác xã hội lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật nuôi con nuôi, xin ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi”.

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Phối hợp trong việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em từ Sở Lao động, thương binh và Xã hội, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại Điều 16 Luật Nuôi con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Trung tâm Công tác xã hội để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, đối với trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP) thì Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi. Sau khi hết thời hạn thông báo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp

gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi để thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi”.

4. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em theo quy định, trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ trẻ em.

Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh và kết luận bằng văn bản về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ.

Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ của trẻ em. Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ của trẻ em, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn quy định, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi theo thời hạn quy định”.

5. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Phôi hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài

Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em theo quy định, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi và gửi Cục con nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi và khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP”.

6. Sửa đổi cụm từ “Trung tâm Bảo trợ xã hội” thành “Trung tâm Công tác xã hội tỉnh” tại khoản 1 Điều 1; khoản 2, khoản 3 Điều 4; khoản 1 Điều 7; Điều 14.

7. Sửa đổi cụm từ “Danh sách 1” thành “trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP” tại khoản 2 Điều 7; Điều 9 và sửa đổi cụm từ “Danh sách 2” thành “trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP” tại khoản 3 Điều 7.

8. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Phôi hợp trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài của Sở Tư pháp được đảm bảo theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hàng năm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2020

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTrVBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra)
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Như Điều 2 (để thi hành);
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học và Công báo;
- Trưởng các phòng khối NCTH;
- Lưu: VT, NC

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân